

Bản án số: **63/2022/HS-ST**
Ngày: 29 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Toàn và ông Vũ Đăng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngoan và bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T - Sinh năm 1983.

Nơi sinh: Xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ là chị Lê Thị S, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 18/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1986 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn TN, xã HK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn ĐG, xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*).

+ Chị Vũ Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2002 (*Vắng mặt*).

+ Chị Lò Thị O, sinh năm 2002 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2022, Trần Văn T ký hợp đồng thuê quán Karaoke NewBom có địa chỉ ở thôn Phú, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương của ông Hoàng Mạnh H (quán Karaoke NewBom do ông Hoàng Mạnh H đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ hát Karaoke, nước giải khát và được Phòng tài chính kế hoạch huyện Bình Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số BG04I001736 ngày 23/7/2019). Sau khi thuê quán, T cùng anh Đỗ Văn D góp vốn làm ăn chung, cả hai thống nhất kinh doanh dịch vụ hát Karaoke và nước giải khát, T là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của quán, lợi nhuận chia theo tỷ lệ 50/50, mỗi tháng T được thêm 10.000.000đ là tiền trực tiếp quản lý quán.

Trong quá trình quản lý, kinh doanh, do T thấy một số khách đến hát có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho khách có nhu cầu để kiếm lời nhưng không nói cho anh D biết. Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2022, T đi đến khu vực đường gần Nhà hàng 559 ở thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 20.000.000đ ma túy loại Kẹo và Ke (ketamine). Sau khi mua được ma túy, T mang về quán chia thành nhiều túi nhỏ rồi cất giấu ở quầy lễ tân, phòng ngủ của mình, khi nào có khách hỏi mua thì sẽ bán.

Khoảng 01 giờ ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn Đ đến quán NewBom hát, Đ gặp T ở quầy lễ tân nói “*Em muốn nghe nhạc tý, anh bán cho em ít đồ*”- ý Đ muốn mua ma túy của T để sử dụng trong phóng hát, T đồng ý nói “*Ừ, lấy bao*

nhieu”, Đ nói “*Em lấy 03 chỉ ke và 02 viên ma túy tổng hợp*”. T đồng ý rồi lấy ở trong ví đưa cho Đ 03 túi ma túy loại Ke và 01 túi nilon đựng 02 viên ma túy loại Kẹo. T nói giá 1.100.000đ/01 chỉ Ke và 300.000đ/01 viên ma túy Kẹo, tổng số tiền Đ sử dụng mua ma túy là 3.900.000đ, Đ nói với T sẽ thanh toán sau khi hát xong. T bảo Đ lên phòng Vip 4, sau đó điều Lò Thị O vào phòng rót bia, bấm bài hát cho Đ. Đ bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được để trên bàn, bỏ một phần viên ma túy Kẹo rồi sử dụng, sau đó đổ túi ma túy Ke ra đĩa sứ có sẵn trên bàn, dùng bật lửa hơi nóng phía dưới đĩa rồi dùng thẻ nhựa miết mịn (xào ke), kẻ thành nhiều đường thẳng, dùng tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ quấn thành ống hút sử dụng 1 đường Ke, còn lại 1/2 viên ma túy Kẹo và số ma túy Ke Đ để trên mặt bàn; O thấy trên bàn có ma túy nên tự lấy sử dụng. Trong lúc hát, T vào phòng thấy trên đĩa còn ma túy Ke nên tự ý sử dụng. Cùng thời điểm này, Đ đi ra ngoài thì gặp anh Vũ Quốc H (là bạn quen biết từ trước), Đ rủ anh H vào hát và uống bia cùng, anh H đồng ý. T điều thêm nhân viên là Vũ Thị Quỳnh Tr vào phòng phục vụ. Do lúc này có thêm người nên T bảo Đ cùng mọi người chuyển sang phòng Vip 5, Đ đồng ý rồi cầm toàn bộ đĩa đựng Ke, viên ma túy Kẹo, ống hút, thẻ nhựa sang phòng Vip 5 để Đ sử dụng. T thấy Đ để ma túy trên mặt bàn thì tự lấy xào ke và sử dụng, sau đó kẻ thành từng đường thẳng trên đĩa cho Đ sử dụng. Trong lúc phục vụ, Tr nhìn thấy có ma túy trên bàn nên tự ý lấy viên ma túy Kẹo ở trong túi nilon bỏ một phần sử dụng, sau đó tự sử dụng ma túy Ke ở trên đĩa. Anh H uống bia cùng mọi người bị say nên chỉ nằm ngủ ở ghế, được một lúc anh H tỉnh dậy ra về trước. Việc O và Tr sử dụng ma túy T và Đ đều không biết, không để ý. Đ cùng mọi người hát đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thái Học phát hiện, bắt giữ.

Thu giữ tại phòng Vip 5 gồm: 01 túi nilon nẹp cài màu đỏ kích thước (2,0 x 2,5)cm, bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu hồng; 01 túi nilon có nẹp cài viên màu đỏ, kích thước (2,0x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; các mảnh vụn viên nén màu hồng rơi trên mặt bàn; 01 túi nilon có nẹp cài viên màu đỏ kích thước (2,0 x 2,5)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, mặt đĩa có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng, trên đĩa có 01 thẻ nhựa màu xanh kích thước (05 x 10)cm, trên thẻ có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, một đầu ống hút có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng.

Quá trình bắt giữ, Trần Văn T còn tự khai các vị trí cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã thu giữ:

+ Tại quây lễ tân: 03 viên nén màu hồng kích thước (0,5 x 1)cm (M1), 04 viên nén màu xanh kích thước (0,8 x 1)cm và 01 mảnh viên nén màu xanh kích thước (0,4 x 0,8)cm (M2), 02 túi nilon có nẹp cài màu đỏ kích thước (2 x 2)cm bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (M3) và số tiền 1.730.000đ trong ví da.

+ Tại ngăn kéo bàn Tr điểm trong phòng ngủ của T: 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE, 20 vỏ túi nilon màu trắng có nẹp cài màu đỏ đều có kích thước (2,5 x 2,5)cm và 01 túi nilon màu hồng có nẹp cài kích thước (5 x 10)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (M4).

+ Tại vị trí dưới gối trên giường trong phòng ngủ của T: 01 túi nilon màu trắng có nẹp cài màu đỏ kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng (M5).

+ Tại túi quần vải trong tủ quần áo ở phòng ngủ: 01 túi nilon màu trắng có nẹp cài màu đỏ kích thước (5 x 6)cm, bên trong có 03 túi nilon màu trắng có nẹp cài màu đỏ đều có kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong đều chứa các chất dạng tinh thể màu trắng (M6);

+ Tại ngăn kéo tủ quần áo: 10 vỏ túi nilon màu hồng có nẹp cài đều có kích thước (5 x 10)cm.

Các viên nén, chất tinh thể trong các túi nilon T khai nhận là ma túy cất giấu để bán kiếm lời, cân điện tử và các túi nilon là dụng cụ chia, đựng ma túy.

Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ 03 viên nén màu hồng thu giữ trong phòng ngủ (M1), gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,177g, là ma túy loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định 1,102g MDMA và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T1).

+ 04 viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu xanh thu giữ trong phòng ngủ (M2), gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,818g, là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định 1,699g MDMA và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T2).

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trong phòng ngủ (M3), gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,211g, là ma túy loại

Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định 1,116g Ketamine, 02 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T3).

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu hồng thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ (M4), gửi đến giám định có khối lượng là 0,653g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,532g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T4).

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ dưới gối trên giường trong phòng ngủ (M5), gửi đến giám định có khối lượng là 0,273g, là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,221g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T5).

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng thu giữ tại túi quần vải trong tủ quần áo (M6), gửi đến giám định có tổng khối lượng là 2,189g, là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định 2,031g Ketamine, 04 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T6).

Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 15/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ 01 mảnh viên nén màu hồng thu giữ trong phòng Vip 5 gửi đến giám định khối lượng là 0,013g là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì (T1).

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng thu giữ trong phòng Vip 5, gửi đến giám định có khối lượng là 0,106g là ma túy, loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,070g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì (T2).

+ Các mảnh vụn viên nén màu hồng thu giữ trong phòng Vip 5, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,002g là ma túy, loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T3).

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon thu giữ trong phòng Vip 5, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật (T4).

+ Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ nhựa thu giữ trong phòng Vip 5, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng

mẫu bảm dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu xanh (T5).

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang lập ngày 11/4/2022 xác định Trần Văn T, Vũ Thị Quỳnh Tr, Lò Thị O, Nguyễn Văn Đ đều dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA; Vũ Quốc H âm tính với ma túy.

Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Bình Giang xác định Trần Văn T, Vũ Thị Quỳnh Tr, Lò Thị O, Nguyễn Văn Đ đều không phải là người nghiện ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ dùng làm ống hút; 3,97g ma túy loại Ketamine và 2,801g ma túy loại MDMA, 12 vỏ túi nilon, 10 vỏ phong bì, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là vật chứng hoàn lại sau giám định; 01 cân điện tử, 01 ví da, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 30 vỏ túi nilon, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án. Số tiền 1.730.000đ quản lý của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho bị cáo T (bà Phạm Thị Tuất - là mẹ đẻ bị cáo được ủy quyền đã nhận lại).

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo Trần Văn T từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung quỹ nhà nước.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ.

+ Tịch thu, tiêu hủy 3,97g ma túy loại Ketamine và 2,801g ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định; 12 vỏ túi nilon, 10 vỏ phong bì, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa; 01 ví da, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 cân điện tử, 30 vỏ túi nilon.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Văn T:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản vụ việc, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 11/4/2022, tại quán Karaoke NewBom có địa chỉ tại thôn Phú, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T là người trực tiếp quản lý, điều hành mọi hoạt động của quán có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ để sử dụng trong phòng hát; T xào ke để Đ sử dụng ma túy trong phòng hát Vip 4, Vip 5 của quán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã Thái Học phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy sau khi Đ sử dụng còn lại là 0,106g ma túy loại Ketamine và 0,015g ma túy loại MDMA. Quá trình bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang còn thu giữ 2,995g ma túy loại MDMA và 4,326g ma túy loại Ketamine T cất giấu tại quán với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy cũng như mọi hành vi trái phép liên quan đến chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn T là chủ quán Karaoke NewBom đã có hành vi cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm (phòng hát), dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ để Đ sử dụng ma túy trong phòng hát Vip 4, Vip 5 của quán do đó hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm bị phát hiện, cơ quan điều tra còn làm rõ bị cáo Trần Văn T còn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ 0,106g ma túy loại Ketamine và 0,015g ma túy loại MDMA đồng thời bị cáo còn tàng trữ 2,995g ma túy loại MDMA và 4,326g ma túy loại Ketamine ở tại quầy lễ tân và trong phòng ngủ của quán nhằm mục đích

bán lại kiếm lời do đó hành vi bị cáo T thực hiện còn cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo T nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện 02 hành vi phạm tội về ma túy thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo T phạm 02 tội là “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy trái phép cho Đ nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt là bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000đ thu tại phòng Vip 5 quán NewBoom ngày 11/4/2022 là tờ tiền do Đ cuộn lại thành ống hút dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với tờ tiền nêu trên.

+ Đối với 3,97g ma túy loại Ketamine và 2,801g ma túy loại MDMA là mẫu vật được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì thư

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 12 vỏ túi nilon, 10 vỏ phong bì, 01 đĩa sừ (anh D không nhận lại), 01 thẻ nhựa được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì thư, hộp giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng đều là vật không còn giá trị sử dụng, 01 ví da bị cáo sử dụng cất giấu ma túy, 01 cân điện tử, 30 vỏ túi nilon là dụng cụ bị cáo sử dụng để chia, đựng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.730.000đ quản lý của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, ngày 14/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo T (bà Phạm Thị Tuất - là mẹ đẻ bị cáo được ủy quyền đã nhận lại) là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy đã thu giữ do T khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Đ không biết Lò Thị O, Vũ Thị Quỳnh Tr sử dụng ma túy của mình nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm. Ngoài ra, Đ có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Lò Thị O, Vũ Thị Quỳnh Tr, ngày 13/7/2022, Công an huyện Bình Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Ông Hoàng Mạnh H cho T thuê quán Karaoke Newbom; anh Đỗ Văn D góp vốn kinh doanh nhưng không biết T có hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán; anh Vũ Quốc H có mặt tại phòng hát cùng Đ nhưng không có hành vi vi phạm pháp luật nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T **03 (ba)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **05 (năm)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/4/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn T số tiền là 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sung quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 269 và viết chữ: “01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu tại phòng Vip 5 quán NewBoom ngày 11/4/2022”.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 1,102 gam ma túy loại MDMA và 01 vỏ phong bì niêm mẫu vật ký hiệu M1 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T1).

+ 1,699 gam ma túy loại MDMA và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T2).

+ 1,116 gam ma túy loại Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T3).

+ 0,532 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M4 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T4).

+ 0,221 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M5 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T5).

+ 2,031 gam ma túy loại Ketamine; 04 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M6 (được niêm phong trong Bì niêm phong số 325/KL-KTHS ký hiệu T6).

+ 01 vỏ túi nilon trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ghi “mảnh viên nén màu hồng” (được niêm phong trong Bì niêm phong số 327/KL-KTHS ký hiệu T1).

+ 0,070g ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ghi: “Túi chứa chất dạng tinh thể màu trắng” (được niêm phong trong Bì niêm phong số 327/KL-KTHS ký hiệu T2).

+ 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ghi “Các mảnh viên nén màu hồng” (được niêm phong trong Bì niêm phong số 327/KL-KTHS ký hiệu T3).

+ 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật ghi “Túi bám dính chất dạng tinh thể màu trắng” (được niêm phong trong Bì niêm phong số 327/KL-KTHS ký hiệu T4).

+ 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (được niêm phong trong Hộp giấy niêm phong ký hiệu T5, mặt trước có ghi 327/KL-KTHS).

+ 01 ví da, hoa văn hình Carô, kích thước 2,5x08x11cm.

+ 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE;

+ 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng có nẹp cài viền màu đỏ đều có kích thước 2,5x2,5m;

+ 10 (mười) vỏ túi nilon màu hồng có nẹp cài, đều có kích thước 05x10 cm.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 05 tháng 8 năm 2022).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Bình Giang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải